

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/DS-ST
Ngày: 25/6 /2019
V/ v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Hoàng Hoa**.

2/ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-DS ngày 08/3/2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXX-ST ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**

Trụ sở: số 266-268, N, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G- Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ Phần (TMCP) A- chi nhánh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Văn Giới ủy quyền lại cho: Ông **Đào Văn V**, sinh năm 1977- Tr phòng giao dịch K- Chi nhánh Tiền Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện H, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 28/01/2019)

*** Bị đơn: Ông Dương Quốc Tr**, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản khai và tại phiên Tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A trình bày: Ngày 23/6/2016, ông Dương Quốc Tr có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 với Ngân hàng TMCP A- chi nhánh Tiền Giang vay số tiền 100.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,67%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả hàng tháng.

Sau khi vay, tính đến ngày 28/01/2018 thì ông Tr đã trả được 39.577.000 đồng tiền vốn gốc và 12.730.000 đồng tiền lãi suất, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa. Qua làm việc nhiều lần, nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông Tr thanh toán nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Dương Quốc Tr trả số tiền vốn gốc là 60.423.000 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 ngày 23/6/2016, tạm tính đến ngày 06/6/2019 gồm lãi trong hạn là 19.430.000 đồng, lãi quá hạn là 2.638.400 đồng, lãi chậm trả là 694.046 đồng. Tổng cộng tạm tính là 83.185.446 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Dương Quốc Tr không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn có vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy ngày 23/6/2016, ông Dương Quốc Tr có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 với Ngân hàng TMCP A- chi nhánh Tiền Giang vay số tiền 100.000.000đồng, mục đích vay để tiêu dung cá nhân, thời hạn vay 48 tháng, phương thức trả nợ là vốn lãi trả góp đều hàng tháng, lãi suất 0,67%/tháng. Trong quá trình vay vốn, ông Tr đã thanh toán tiền vốn 39.577.000đồng và lãi 12.730.000đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa. Ông Tr được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa, không gửi các văn bản trình

bày ý kiến và cũng không tham gia phiên hoà giải, phiên toà, do đó việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Dương Quốc Tr trả số tiền vốn gốc là 60.423.000 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 ngày 23/6/2016, tạm tính đến ngày 06/6/2019 gồm lãi trong hạn là 19.430.000 đồng, lãi quá hạn là 2.638.400 đồng, lãi chậm trả là 694.046 đồng. Tổng cộng tạm tính là 83.185.446 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Dương Quốc Tr không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, ông cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 ngày 23/6/2016 của Ngân hàng TMCP A- chi nhánh Tiền Giang thể hiện ông Dương Quốc Tr có vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,67%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả hàng tháng.

Sau khi vay, tính đến ngày 28/01/2018 thì ông Tr đã trả được 39.577.000 đồng tiền vốn gốc và 12.730.000 đồng tiền lãi suất, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa.

Do đó việc Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Dương Quốc Tr trả số tiền vốn gốc là 60.423.000 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 ngày 23/6/2016, tạm tính đến ngày 06/6/2019 gồm lãi trong hạn là 19.430.000 đồng, lãi quá hạn là 2.638.400 đồng, lãi chậm trả là 694.046 đồng. Tổng cộng tạm tính là 83.185.446 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: ông Dương Quốc Tr chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A.

Buộc ông Dương Quốc Tr trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền vốn gốc là 60.423.000 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 ngày 23/6/2016, tạm tính đến ngày 06/6/2019 gồm lãi trong hạn là 19.430.000 đồng, lãi quá hạn là 2.638.400 đồng, lãi chậm trả là 694.046 đồng. Tổng cộng tạm tính là 83.185.446 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Dương Quốc Tr có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ ngày 07/6/2019 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số LD1617500015 ngày 23/6/2016 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

- Về án phí: ông Dương Quốc Tr phải nộp 4.159.272 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền 2.041.000 đồng theo biên lai số 0015783 ngày 07/3/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Dương Quốc Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh